

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3146/BNN-LN ngày 03/5/2024; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2382/SNN-KL ngày 26/7/2024; kết quả biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; xác định các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.
- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

#### 2. Yêu cầu

- Việc xây dựng kế hoạch thực hiện phải đảm bảo đầy đủ, cụ thể hoá nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.
- Trên cơ sở nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên rừng; tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, người dân miền núi, người làm nghề rừng và người dân sống gần rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, danh lam thắng cảnh và tri thức bản địa của cộng đồng địa phương; góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

##### 2.1. Định hướng đến năm 2030

- Duy trì tỷ lệ che phủ của rừng 52%. Hằng năm, trồng rừng tập trung từ 7.000 - 8.000ha, trong đó rừng phòng hộ, đặc dụng khoảng 400ha.

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt quan tâm bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên sản xuất. Nuôi dưỡng, làm giàu, phục hồi rừng tự nhiên; trồng rừng phòng hộ, đặc dụng bằng các loài cây trồng bản địa có khả năng phòng hộ cao.

- Đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp bình quân đạt 3 - 4%/năm.

- Ổn định năng suất bình quân rừng trồng đạt 30 m<sup>3</sup>/ha/năm.

- Duy trì ổn định các vùng rừng trồng nguyên liệu tập trung, đảm bảo hằng năm cung cấp 450.000m<sup>3</sup> đến 500.000m<sup>3</sup> gỗ nguyên liệu có chất lượng cao phục vụ cho công nghiệp chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu.

- Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn và các hệ thống nông lâm kết hợp; phấn đấu diện tích rừng trồng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 35.000ha.

## 2.2. Tầm nhìn đến năm 2050

- Phát huy có hiệu quả tiềm năng lợi thế rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, ổn định hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, đồng thời khai thác các tiềm năng dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái...; duy trì ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng trên 52%.

- Nâng cao năng suất, chất lượng rừng, phát triển thị trường các-bon, quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Quản lý rừng bền vững; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chống suy thoái đất đai, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng các hình thức cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ

- Tiếp tục duy trì, phát triển diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn, chuyên hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn, gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đề ra theo các Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng tiếp tục tham gia trồng rừng sản xuất gỗ lớn và chuyên hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững; đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định về quản lý rừng bền vững, phát triển rừng trồng gỗ lớn và chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Phát triển công nghệ chế biến tinh, chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ; tận dụng phế phụ phẩm trong chế biến gỗ để sản xuất các sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu; giảm dần tỷ trọng các sản phẩm chế biến thô như sản xuất dăm gỗ xuất khẩu.

- Liên kết thị trường và tạo mối liên kết chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, liên kết giữa chủ rừng và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để chủ rừng liên kết sản xuất, tiếp cận với thị trường ổn định, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ rừng trồng.

- Lựa chọn nguồn giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng địa phương, đáp ứng tiêu chuẩn nguyên liệu cho sản xuất gắn với phát triển rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng.

## **2. Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu**

- Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn các loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu có giá trị kinh tế cao dưới tán rừng ở rừng sản xuất, rừng phòng hộ tại một số huyện như: Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh; nghiên cứu thử nghiệm để đánh giá hiệu quả và có hướng nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh; đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng, xây dựng các sản phẩm OCOP về dược liệu, sản phẩm phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào miền núi.

- Điều tra, đánh giá, phân vùng bảo tồn, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; chú trọng nắm vững thông tin về các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao: vùng phân bố, loài, diện tích, trữ lượng; từ đó đề xuất kế hoạch bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững theo tiềm năng, thế mạnh của từng sản phẩm, từng vùng sinh thái.

## **3. Phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông, lâm, ngư kết hợp phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường.

- Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả; phát huy trách nhiệm và khuyến khích sự tham gia quản lý rừng và chia sẻ lợi ích của cộng đồng, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

- Lựa chọn các loài cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, đa mục đích phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường. Áp dụng các biện pháp canh tác và quản lý chất lượng hiệu quả cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... kết hợp dưới tán rừng; sản xuất và thương mại các sản phẩm nông, lâm, thủy sản không gây mất rừng và ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng.

## **4. Phát triển dịch vụ môi trường rừng**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật; hằng năm tiến hành rà soát,

phê duyệt bổ sung đầy đủ, kịp thời các đối tượng có sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng để đầu tư cho bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên rừng; đảm bảo chia sẻ công bằng lợi ích với cộng đồng người dân địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ.

### **5. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

- Các chủ rừng có tiềm năng triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhằm phát huy tiềm năng lợi thế du lịch sinh thái trong rừng; đẩy mạnh phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng đối với đồng bào dân tộc, người dân miền núi và người dân sống trong và gần rừng.

- Phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc sắc gắn với giá trị cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng thể hiện được tính kết nối vùng, liên vùng tạo nên các sản phẩm, hoạt động, thương hiệu du lịch gắn với văn hóa truyền thống địa phương, vùng địa lý.

- Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và phản hồi về các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; sử dụng mạng xã hội và trang thông tin điện tử và tổ chức các sự kiện (hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm ảnh,...) để đưa thông tin đến du khách trong và ngoài tỉnh.

- Phát triển các dịch vụ hệ sinh thái của rừng, như dịch vụ hấp thụ, lưu trữ các-bon của rừng để phát huy đa giá trị của hệ sinh thái rừng, tạo thu nhập cho người làm nghề rừng.

### **6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, bảo vệ, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp nhằm phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo tại Kế hoạch hành động số 71/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ tại Văn bản số 2315/UBND-NL<sub>4</sub> ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về thực hiện kết luận kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 7/5/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp

tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

#### **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Kêu gọi, thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển bền vững du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong các hệ sinh thái rừng; hỗ trợ, tạo việc làm, nâng cao sinh kế cho người dân địa phương, nhất là người dân sống gần rừng.

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thông qua lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và các Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác; nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng.

- Nguồn xã hội hóa; nguồn vốn tự có, huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đầu tư theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ động thực hiện và triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và các Chương trình, đề án, dự án có liên quan theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm; thực hiện và chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc công tác đánh giá, sơ kết, tổng kết để tham mưu, báo cáo theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan theo quy định.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo Luật Đầu tư công và quy định liên quan.

- Hướng dẫn hồ sơ thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện các dự án, chương trình về phát triển lâm nghiệp theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

##### **3. Sở Tài chính**

- Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân

sách tham mưu UBND tỉnh phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch, phù hợp với nhiệm vụ chi cấp tỉnh theo phân cấp.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương: đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng; rà soát ranh giới, xử lý các trường hợp chồng lấn diện tích đất đai để bảo đảm sử dụng đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

#### **5. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan và địa phương thực hiện các hoạt động: tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị có sự liên kết giữa tổ chức, cá nhân trồng rừng với doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ; xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường và giải quyết các tranh chấp thương mại, các rào cản kỹ thuật trong quá trình xuất nhập khẩu đối với các sản phẩm từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ, dược liệu; hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ thông qua việc điều tra và xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định của pháp luật.

#### **6. Sở Y tế**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, bổ sung, xây dựng quy trình, hướng dẫn kỹ thuật về nuôi trồng, phát triển các loài dược liệu quý, hiếm, có giá trị kinh tế cao trong môi trường rừng theo tiêu chuẩn GACP - WHO đảm bảo phát triển bền vững.

- Hỗ trợ các địa phương trong việc thu hút các tổ chức, cá nhân có tiềm lực, kinh nghiệm nuôi trồng, canh tác, chế biến, tiêu thụ dược liệu trong môi trường rừng; thu hút, đầu tư xây dựng các nhà máy sơ chế, chế biến dược liệu hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP; các nhà máy chiết xuất dược liệu hiện đại, đạt tiêu chuẩn GMP - WHO hoặc tương đương.

#### **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành và địa phương xây dựng chiến lược tiếp thị để quảng bá các hoạt động du lịch sinh thái và trải nghiệm du lịch trong rừng cho du khách trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ các địa phương xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch có nguồn gốc từ rừng gắn với nét văn hóa cổ truyền của người dân địa phương.

#### **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thông tin, tuyên truyền Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

### **9. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh**

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước và các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng các bên liên quan trên địa bàn tỉnh cũng như việc nộp tiền chi trả của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng; hướng dẫn cụ thể cho các chủ rừng việc sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích, hiệu quả và đúng quy định; xây dựng cơ chế cụ thể trong việc kiểm tra, giám sát tại hiện trường theo từng quý trong năm đối với các chủ rừng.

- Phối hợp chính quyền địa phương, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### **10. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của việc phát triển, quản lý sử dụng bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng đến các tổ chức, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn; phổ biến, khuyến khích người dân, các thành phần kinh tế tại địa phương tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đảm bảo thống nhất, đồng bộ quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; trong đó chú trọng các hoạt động khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng, trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững; trồng dược liệu dưới tán rừng, nhân rộng các mô hình nông lâm kết hợp có hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển rừng bền vững.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ cụ thể, tình hình thực tế, các quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo quy định.

### **11. Các đơn vị chủ rừng là tổ chức**

- Tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng đúng mục đích, đúng

đối tượng, có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng được giao, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng.

- Rà soát, xác định cụ thể về hiện trạng, đối tượng, diện tích, loại rừng quản lý, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đa dụng của hệ sinh thái rừng; xác định cụ thể các biện pháp kỹ thuật lâm sinh như khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung; làm giàu rừng và nuôi dưỡng rừng cho từng đối tượng rừng.

- Thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 theo đúng nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo mục tiêu và tiến độ thực hiện; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; tự giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt. Hàng năm xây dựng kế hoạch, phương án, dự án, hồ sơ thiết kế cho từng hạng mục cụ thể trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo đúng quy định; duy trì và phát triển diện tích rừng được cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC).

- Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tiếp cận các nguồn vốn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm rừng trồng; tăng năng lực sản xuất, chế biến, thương mại lâm sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm lâm nghiệp.

- Lựa chọn loài cây trồng để nâng cao chất lượng rừng phù hợp với chức năng của từng loại rừng cho từng vùng sinh thái để bảo tồn hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tăng khả năng phòng hộ của rừng. Ưu tiên chọn các loài cây bản địa; loài cây đa tác dụng; loài có sức chống chịu ở những điều kiện lập địa khác nhau; loài quý, hiếm có giá trị kinh tế, bảo tồn cao.

- Phát triển các dịch vụ hệ sinh thái của rừng, như dịch vụ hấp thụ, lưu trữ các-bon của rừng để phát huy đa giá trị của hệ sinh thái rừng, tạo thu nhập cho người làm nghề rừng.

*(Chi tiết các nhiệm vụ có Phụ lục kèm theo)*

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất phương án xử lý, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, Phó VP/UBND tỉnh phụ trách;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL<sub>4</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**